勞工職業災害保險－失蹤給付常見問答

Bảo hiểm tai nạn lao động – Hỏi đáp thường gặp về chi trả mất tích

序號	問題	回答
1	被保險人失蹤，可否請領失蹤給付？ Người được bảo hiểm mất tích, có thể lĩnh chi trả mất tích không?	被保險人於作業中遭遇意外事故致失蹤時，自失蹤之日起，按被保險人失蹤當月起前 6 個月平均月投保薪資之 70%發給失蹤給付；於每滿 3 個月之期末給付一次，至生還之前一日、失蹤滿一年之前一日或受死亡宣告裁判確定死亡時之前一日止。 Người được bảo hiểm gặp sự cố ngoài ý muốn trong quá trình làm việc dẫn đến mất tích, tính từ ngày mất tích, cấp phát chi trả mất tích dựa theo mức 70% mức lương đóng bảo hiểm tháng bình quân 6 tháng trước tính từ tháng người được bảo hiểm mất tích; chi trả theo kỳ 3 tháng 1 lần vào mỗi cuối kỳ, đến trước 1 ngày được công nhận còn sống, trước 1 ngày khi mất tích đủ 1 năm hoặc trước 1 ngày được tuyên cáo tử vong phán quyết xác nhận tử vong.
2	申請失蹤給付要準備那些文件？ Đề nghị chi trả mất tích phải chuẩn bị những giấy tờ gì?	失蹤給付申請書及給付收據。 Đơn đề nghị và biên lai chi trả mất tích. 被保險人全戶戶籍謄本；受益人與被保險人非同一戶籍者，應同時提出各該戶籍謄本。 Hộ khẩu toàn hộ của người được bảo hiểm; Trường hợp người được bảo hiểm và người thụ hưởng không cùng 1 hộ khẩu, phải xuất trình hộ khẩu của từng hộ. 災難報告書或失蹤人口緊急報案紀錄等相關事故證明。 Các tài liệu chứng minh sự cố liên quan như bản báo cáo tai nạn hoặc bản tường trình báo án khẩn cấp nhân khẩu mất tích.... 執行職務發生意外事故證明。 Tài liệu chứng minh sự cố ngoài ý muốn phát sinh khi thi hành nhiệm vụ.
3	請領失蹤給付的請求時間為何？ Thời gian đề nghị chi trả mất tích như thế nào?	失蹤給付係按期申請，每期為 3 個月，第 1 期之 5 年請求權自失蹤日滿 3 個月之翌日起算，嗣後每期末之翌日為 5 年請求權之起算日。 Chi trả mất tích đề nghị chi trả theo kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, 5 năm quyền đề nghị của kỳ thứ nhất bắt đầu tính từ ngày tiếp theo sau ngày mất tích đủ 3 tháng, sau đó ngày tiếp theo của mỗi cuối kỳ là ngày bắt đầu tính hạn mức 5 năm quyền đề nghị.